TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, là Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Tòa nhà W, số A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27-8-2025).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1979 và ông Trần Đình C, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Tổ D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán:

+ Ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 3.205.035.997 (ba tỷ hai trăm lẻ năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi bảy) đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.235.021.979 (hai tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm bảy mươi chín) đồng, nợ lãi trong hạn: 309.667.519 (ba trăm lẻ chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm mười chín) đồng, nợ lãi quá

hạn/Phí thẻ là 660.346.499 (sáu trăm sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu bốn trăm chín mươi chín) đồng.

+ Bà Bùi Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 269.938.810 (hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn tám trăm mười) đồng. Trong đó: nợ gốc là 203.560.000 (hai trăm lẻ ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn: 1.927.517 (một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm mười bảy) đồng, nợ lãi quá hạn/Phí thẻ là 64.451.294 (sáu mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (10-9-2025) của ngày hoà giải ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6194038.21 ngày 16/12/2021 và Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 17-12-2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N.

Trường hợp ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 00250, Quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 07/01/2022 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Về thời hạn thanh toán: Ngày 09-10-2025, ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N sẽ thanh toán các khoản trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

- Về chi phí tố tụng:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu chi phí tố tụng.

+ Ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng. Buộc ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N phải nộp 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng để trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Về án phí:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 45.366.650 (bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006159 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N phải nộp 48.050.360 (bốn mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Bùi Thị N phải nộp 6.748.470 (sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị M